TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng A, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bạch L, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Hồng A trình bày: Chị và anh Nguyễn Bạch L được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương vào ngày 07/10/2020. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2019 và Nguyễn Gia V, sinh ngày 20/02/2021, hiện hai con đang sống với anh L. Sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, từ đó vợ chồng không còn thương yêu nhau, mỗi người tự tạo cuộc sống riêng. Hiện tại chị không còn yêu thương anh L nên xin được ly hôn, giao hai con cho anh L nuôi, chị không cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Bạch L, nhưng anh L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị A, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Bạch L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị A khai sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cải ngày càng trầm trọng, dẫn đến ly thân, rồi tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Anh L không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị A, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị và anh L ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị A yêu cầu giao hai con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phản đối. Xét thấy hai con chung còn nhỏ, việc giao hai con cho anh Lnuôi sẽ gặp khó khăn, khó đảm bảo các điều kiện phát triển toàn diện về mọi mặt cho các cháu. Tuy nhiên do anh L không phản đối, trong khi anh đang nuôi hai con, do vậy không nhất thiết thay đổi môi trường sống của các cháu, tiếp tục giao cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định không có, anh L không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng A. Cho chị Phạm Hồng A được ly hôn với anh Nguyễn Bạch L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng A. Giao hai con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2019 và Nguyễn Gia V, sinh ngày

20/02/2021 cho anh Nguyễn Bạch L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Hồng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Hồng A phải chịu 300.000 đồng. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000353 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh